

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ HÀ PHƯƠNG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ HÀ PHƯƠNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HA PHUONG TRADING SERVICES AND INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0107823951

**3. Ngày thành lập:** 27/04/2017

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tầng 12, Tòa 188 Trường Chinh, Phường Khương Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0919841010

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                | Mã ngành |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                                                       | 4530     |
| 2.  | Đại lý, môi giới, đấu giá                                                                                                                                                                                                                | 4610     |
| 3.  | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác<br>- Chi tiết: Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển;                                                                                | 7730     |
| 4.  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác<br>- Chi tiết: Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc; Xây dựng bể bơi ngoài trời; Rửa bằng hơi nước, nổ cát và các hoạt động tương tự cho bể ngoài toà nhà; Thuê cần trục có người điều khiển. | 4390     |
| 5.  | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>- Chi tiết: Tư vấn bất động sản; Môi giới bất động sản; Quản lý bất động sản                                                                                        | 6820     |
| 6.  | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                                                                           | 4520     |
| 7.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>- Chi tiết: Kinh doanh, mua bán, vận chuyển vật liệu xây dựng, thiết bị xây dựng                                                                                              | 4663     |
| 8.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                           | 4330     |
| 9.  | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                    | 4321     |
| 10. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>- Chi tiết: Dịch vụ tổ chức các sự kiện, hội nghị, hội thảo, hợp tác đầu tư, xúc tiến thương mại.                                                                                           | 8230     |
| 11. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                                                                        | 4312     |

|     |                                                                                                                                                                                                                 |             |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 12. | Phá dỡ                                                                                                                                                                                                          | 4311        |
| 13. | Bán mô tô, xe máy                                                                                                                                                                                               | 4541        |
| 14. | Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy                                                                                                                                                                             | 4542        |
| 15. | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy                                                                                                                                                           | 4543        |
| 16. | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                       | 6619        |
| 17. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác<br>- Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như: Thang máy, cầu thang tự động, các loại cửa tự động, hệ thống đèn chiếu sáng. | 4329        |
| 18. | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                       | 7310        |
| 19. | Vệ sinh chung nhà cửa                                                                                                                                                                                           | 8121        |
| 20. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                                                                                                                                       | 5510        |
| 21. | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                                                             | 4511        |
| 22. | Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)                                                                                                                                                                    | 4512        |
| 23. | Đại lý ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                                                               | 4513        |
| 24. | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>- Chi tiết: Kinh doanh bất động sản.                                                                                   | 6810(Chính) |
| 25. | Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác                                                                                                                                                                          | 8129        |
| 26. | Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan                                                                                                                                                                           | 8130        |
| 27. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                 | 4322        |
| 28. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                  | 4933        |
| 29. | Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác                                                                                                                                        | 8219        |
| 30. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                                                                                                                                  | 7410        |

**6. Vốn điều lệ:** 20.000.000.000 VNĐ  
**Mệnh giá cổ phần:** 100.000 VNĐ/Cổ phần

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông                                | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                        | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|--------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ & PHÂN PHỐI HÀ PHƯƠNG | Số 03, ngõ 262A/39, đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 80.000     | 8.000.000.000         | 40,000    | 0107583403                                                                                  |         |
|     |                                            |                                                                                                             | Tổng số           | 80.000     | 8.000.000.000         | 40,000    |                                                                                             |         |
|     |                                            |                                                                                                             |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | NGUYỄN MẠNH AN                             | P806 Nhà G5 Lô 27A Tổ 47, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                        | Cổ phần phổ thông | 40.000     | 4.000.000.000         | 20,000    | 038082000067                                                                                |         |
|     |                                            |                                                                                                             | Tổng số           | 40.000     | 4.000.000.000         | 20,000    |                                                                                             |         |
|     |                                            |                                                                                                             |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 3   | CÙ XUÂN TOÀN                               | Thôn Ba Khu, Xã Yên Phong, Huyện ý Yên, Tỉnh Nam Định, Việt Nam                                             | Cổ phần phổ thông | 80.000     | 8.000.000.000         | 40,000    | 163028181                                                                                   |         |
|     |                                            |                                                                                                             | Tổng số           | 80.000     | 8.000.000.000         | 40,000    |                                                                                             |         |
|     |                                            |                                                                                                             |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

#### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: CÙ XUÂN TOÀN

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 26/09/1989

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 163028181

Ngày cấp: 24/07/2014

Nơi cấp: *Công an tỉnh Nam Định*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Ba Khu, Xã Yên Phong, Huyện ý Yên, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Ba Khu, Xã Yên Phong, Huyện ý Yên, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội